

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày 26-4-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông
2. Bà Dương Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐDS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank). Địa chỉ trụ sở chính: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Ngh, Phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố HCM. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Nguyễn Thành T; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương T (Sacombank), Chi nhánh huyện Duyên H; Địa chỉ: ấp Chà V, xã Vinh K, huyện Cầu Ng, tỉnh Trà Vinh (địa chỉ chi nhánh: số 2 khóm 1, phường 1, thị xã Duyên H, tỉnh Trà Vinh, văn bản ủy quyền số 9A/2021/GUQ-CNDH ngày 04/5/2021). Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Huỳnh Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2021 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (gọi tắt: Sacombank), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án do ông Nguyễn Thành T đại diện trình bày yêu cầu:

Tại hợp đồng cho vay số LD 1924100905 ngày 29/8/2019 bà Đ vay tiền tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T gốc 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 21,6%/năm (tức 1,8%/tháng), thỏa thuận trả hàng tháng gốc, lãi vào ngày 29 dương lịch, chia làm 24 kỳ trả. Từ ngày nhận tiền vay bà Đ trả được được 9 kỳ (mỗi kỳ trả gốc 1.250.000đ, lãi 540.000đ), đến kỳ thứ 10 (ngày 20/5/2020) thì bà Đ ngưng trả cho đến nay.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành T đại diện của Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện bà Đ vì cho rằng từ ngày khởi kiện Ngân hàng nhiều lần trực tiếp đến nhà bà Đ yêu cầu trả nợ, bà Đ cũng thừa nhận còn thiếu tiền vay gốc lãi của Ngân hàng, nhưng cố tình né tránh kéo dài không chịu trả, tính đến ngày xét xử 26/4/2022 tiền vay gốc, lãi bà Đ còn thiếu Ngân hàng tổng cộng 31.375.753 đồng, trong đó: tiền gốc 17.750.000 đồng, tiền lãi trong hạn đã quá hạn 8.100.000 đồng (số tiền này là 15 kỳ còn lại x 540.000 đồng/tháng, từ ngày 29/5/2020 đến ngày 28/8/2021), lãi quá hạn 13.625.753 đồng (số tiền này tính 10% của lãi trong hạn đã quá hạn từ ngày 30/6/2020 đến ngày xét xử 26/4/2022 bằng 665 ngày) và yêu cầu bà Đ trả lãi tiếp từ ngày 27/4/2022 đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2021 bị đơn bà Lâm Thị Huỳnh Đ cho rằng:

Bà thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank) gốc 30.000.000 đồng, thời hạn, mục đích vay, lãi suất, thỏa thuận trả hàng tháng gốc, lãi và chia làm 24 kỳ trả như Ngân hàng khởi kiện là đúng, nhưng do hiện nay bà không có khả năng trả tiền nên yêu cầu được trả dần từ từ và đợi con bà đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh về có tiền bà sẽ trả ngay cho Ngân hàng theo Ngân hàng yêu cầu.

Tại phiên tòa bà Lâm Thị Huỳnh Đ vắng mặt nên không có lời khai.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn thực hiện quyền nghĩa vụ theo quy định. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng xem như từ bỏ mọi quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án và chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ hợp đồng số: LD1924100905 ngày 29/8/2019 thì bà Lâm Thị Huỳnh Đ vay 30.000.000đ, mục đích tiêu dùng, lãi suất 21,6%/năm, thời hạn 24 tháng, phương thức trả gốc, lãi vào ngày 29 dl hàng tháng, chia thành 24 kỳ. Bà Đ đã thanh toán được 09 kỳ (từ ngày 29/9/2019 đến ngày 29/5/2020) với số tiền 16.110.000đ gồm: gốc mỗi kỳ 1.250.000đ, lãi mỗi kỳ 540.000đ. Tính đến ngày 30/3/2021 bà

Đ còn nợ 23.767.203đ (trong đó, gốc 17.750.000đ; lãi trong hạn 5.400.000đ; lãi quá hạn 617.203đ) nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền này và lãi từ ngày 31/3/2021 đến khi thanh toán hết nợ. Tính đến ngày xét xử tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu bà Đ thanh toán nợ gốc, lãi với tổng số tiền 31.375.753đ (trong đó gốc 17.750.000đ, lãi trong hạn 8.100.000đ, lãi quá hạn 5.525.753đ và yêu cầu lãi tiếp từ ngày 27/4/2022 đến khi thanh toán hết nợ).

Qua xem xét đánh giá các tài liệu, chứng cứ: nhận thấy: việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đ thanh toán nợ theo hợp đồng số LD1924100905 ngày 29/8/2019 đến tại phiên tòa ngày 26/4/2022 tổng số tiền 31.375.753đ (trong đó, gốc 17.750.000đ, lãi 13.625.753đ) và lãi từ ngày 27/4/2022 đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở chấp nhận. Bị đơn bà Đ mặc dù được thông báo hòa giải, triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng xem như từ bỏ mọi quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Từ đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Buộc bà Lâm Thị Huỳnh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) tổng số tiền: 31.375.753 đồng (Trong đó: gốc 17.750.000đ, lãi 13.625.753đ). Kể từ ngày 27/4/2022 thì bà Lâm Thị Huỳnh Đ có trách nhiệm phải trả tiếp tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đến khi thanh toán hết nợ). Đồng thời, buộc bà Lâm Thị Huỳnh Đ phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của bà Lâm Thị Huỳnh Đ là không có lý do, không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng được giao trực tiếp cho đương sự nhận, nhận thấy đây là trường hợp được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, bảng kê thu nợ, lời khai thừa nhận của bà Lâm Thị Huỳnh Đ tại biên bản lấy lời khai có cơ sở xác định bà Đ có vay tiền tại Ngân hàng gốc 30.000.000đ và hai bên thỏa thuận chia là 24 kỳ trả, mỗi tháng trả gốc 1.250.000 đồng, trả lãi 540.000 đồng, đến ngày xét xử bà Đ đã trả 09 kỳ còn 15 kỳ tổng cộng gốc, lãi 31.375.753 đồng, gồm tiền gốc 17.750.000đ, tiền lãi 13.625.753 đồng. Nhận thấy, bà Lâm Thị Huỳnh Đ vắng mặt, không có văn bản phản đối, không yêu cầu phản tố và tự nguyện khai thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng, cũng như còn thiếu con số như Ngân hàng khởi kiện là đúng, điều này thể hiện bà Đ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vay gốc, lãi theo hợp đồng nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí, bà lâm Thị Huỳnh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngân hàng không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 217, Điều 244, và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 282, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank).

Buộc bà Lâm Thị Huỳnh Đ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank) tiền vay gốc, lãi tổng cộng 31.375.753đ (*bằng chữ: ba mươi một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng*).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc số vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí: Buộc bà Lâm Thị Huỳnh Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.568.788 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank) tiền tạm ứng án phí đã nộp 594.180 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003933 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (do ông Phan Minh Nh nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Kim Thị Hồng Nga

Số: 10/2022/QĐ-SCBSBA

Duyên H, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Xét thấy Bản án dân sự số: 18/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (Sacombank) đối với bị đơn bà Lâm Thị Huỳnh Đ, sinh năm 1954) có những sai sót, cần được sửa chữa bổ sung.

Căn cứ các Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự số: 18/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 như sau:

Tại dòng 05, 06 trang 1 từ dưới lên của bản án nêu trên đã ghi:

“- Bị đơn: Bà Lâm Thị Huỳnh Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên Hải, ...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại dòng 05, 06 trang 1 từ dưới lên của bản án nêu trên:

“- Bị đơn: Bà Lâm Thị Huỳnh Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: ấp Cái C, xã Long V, huyện Duyên H, ...”

2. Quyết định này được kèm theo Bản án dân sự số: 18/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 nêu trên:

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Duyên H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga**